

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị L**, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1958; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019 tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991; vắng mặt.

**NỘI D VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L làm nghề bán nước tại nhà. Từ đầu năm 2019 đến trước khi bị bắt, buổi chiều L trực tiếp ghi bán số lô, số đề trái phép cho người chơi rồi trực tiếp trả thưởng để kiếm thêm thu nhập. Ngoài ra L còn bán số lô, số đề trái phép cho người chơi qua điện thoại di động bằng cách người mua nhắn tin các con số lô, số đề, các cặp xiên muốn mua với số tiền tương ứng đến số điện thoại 0912515661 của L, L nhắn lại “ok” nghĩa là đồng ý nhận bán các con số lô, số đề. Nguyễn Văn D biết vợ mình ghi bán số lô, số đề trái phép, tuy không giúp sức nhưng vẫn bỏ mặc, không can ngăn, Trần Thị L không bàn bạc thống nhất với Nguyễn Văn D về việc ghi bán số lô, số đề trái phép. Khoảng 16 giờ 30’, ngày

23/12/2019, Nguyễn Văn D đang ngồi bán nước thay cho vợ thì có ba người nam giới đến hỏi mua số ba càng, số lô, số đề trái phép, D đồng ý ghi bán với ý định trả thưởng để kiếm thêm thu nhập. Trong số đó D có ghi bán cho một người nam giới con số ba càng “132” với số tiền 120.000đ, thấy nếu trúng thì phải trả số tiền lớn nên D đã đưa cho L tờ cáp ghi con số ba càng cùng số tiền để chuyển cho các bàn bán xổ số kiến thiết Hà Nam. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang cùng một người nam giới thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Người nam giới mua số lô, số đề của D bỏ chạy vút lại tờ cáp ghi các con số lô, số đề vừa mua. Lúc này, Trần Thị L đang ngồi ghi tổng hợp các con số lô, số đề trái phép mà L đã bán được cho người chơi và cả các con số lô, số đề do D bán được tại gian phòng phía sau. Đến thời điểm bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ L đã ghi bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người chơi khác nhau trong ngày 23/12/2019 với tổng số tiền là 12.393.000đ (trong đó có cả các số lô, số đề do D bán trái phép cho người chơi là 896.000 đồng).

\* Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau:

- Đối với số đề: Người chơi đánh số có hai chữ số từ 00 đến 99 sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trúng thì người chơi sẽ được trả số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã đánh.

- Đối với số lô: người chơi đánh số có hai chữ số từ 00 đến 99 sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trúng thì người chơi sẽ được trả thưởng 80.000đ/1 điểm lô, mỗi điểm lô được bán là 22.500 đồng

- Đối với ba số (ba càng): Người chơi đánh ba con số sau đó so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trúng thì L phải trả cho người chơi số tiền gấp 400 lần số tiền người chơi đã đánh.

- Đối với lô xiên hai, xiên ba: Người chơi đánh 2 hoặc 3 cặp số (các cặp số không trùng nhau) sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng cả 2 hoặc 3 cặp số thì L phải trả cho người chơi số tiền tương ứng gấp 11 lần hoặc 45 lần số tiền người chơi đã đánh.

Quá trình điều tra đã xác định ngày 23/12/2019 ông Nguyễn Văn D tự ghi bán số lô, số đề trái phép cho 04 người nam giới với số tiền là 896.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 tờ giấy A4 được ký hiệu là B; 15 tờ giấy KT (8,5 x 11,7)cm được ký hiệu từ A1 đến A4 và từ B1 đến B11.

Thu giữ của Trần Thị L: 01 tập giấy KT (8,5x11,7)cm; 02 chiếc bút bằng nhựa màu đen trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; số tiền 1.218.000đ; 01 chiếc túi bằng chất liệu tổng hợp màu đỏ - đen.

Thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips -S388 màu đen; số tiền 1.695.000đ; 12 tờ giấy KT (8,5x 11,7)cm; 01 chiếc bút bằng nhựa màu đen trắng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSPL ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Thị L về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc ghi bán số lô, số đề trái phép cho khách là 10.279.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 tập giấy KT (8,5 x 11,7)cm, 03 chiếc bút bằng nhựa màu đen trắng, 12 tờ giấy KT (8,5 x 11,7) cm và 01 chiếc túi bằng chất liệu tổng hợp màu đỏ - đen đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, số tiền 1.218.000đ là tiền L bán số lô, số đề trái phép, số tiền 896.000đ là tiền D bán số lô, số đề trái phép đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với 01 tờ giấy A4 được ký hiệu là B; 15 tờ giấy KT (8,5 x 11,7) cm được ký hiệu từ A1 đến A4 và từ B1 đến B11 đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án; đối với số tiền 799.000 đồng trong tổng số tiền 1.695.000 đồng thu của Nguyễn Văn D đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng, trong hồ sơ đã thu thập lời khai theo đúng trình tự luật định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án,

người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 23/12/2019, tại tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Trần Thị L đang tổng hợp các con số đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người với tổng số tiền là 12.393.000 đồng (trong đó có cả các số lô, số đề do D bán trái phép cho người chơi là 896.000 đồng) thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Trần Thị L đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh đô thị tại địa phương. Hành vi này còn vi phạm về lối sống và giá trị xã hội tốt đẹp của dân tộc, là một trong những tác nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đồng thời gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có mục đích thu lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét điều kiện cụ thể của bị cáo để áp dụng mức phạt tiền cho phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 tờ giấy A4 được ký hiệu là B; 15 tờ giấy KT (8,5 x 11,7)cm được ký hiệu từ A1 đến A4 và từ B1 đến B11 là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với 01 tập giấy KT (8,5 x 11,7)cm, 02 chiếc bút bằng nhựa màu đen trắng, 01 chiếc túi bằng chất liệu tổng hợp thu giữ của Trần Thị L không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen là công cụ, phương tiện L sử dụng để đánh bạc, số tiền 1.218.000đ là tiền L bán số lô, số đề trái phép cho khách, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 896.000đ trong tổng số tiền thu giữ của Nguyễn Văn D là tiền D ghi số lô, số đề trái phép cho khách, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 12 tờ giấy KT (8,5 x11,7) cm, 01 chiếc bút bằng nhựa màu đen trắng thu giữ của Nguyễn Văn D không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips - S388 màu đen là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Nguyễn Văn D là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 799.000đ là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Nguyễn Văn D là phù hợp pháp luật.

[5] Về truy thu số tiền đánh bạc trái phép: Đối với số tiền Trần Thị L ghi bán số lô, số đề trái phép cho khách ngày 23/12/2019 là 12.393.000 đồng (trong đó có cả các số lô, số đề do D bán trái phép cho người chơi là 896.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo xác định đã sử dụng số tiền này trả thưởng cho khách trúng thưởng mua số lô, số đề của các ngày trước đó, số còn lại bị cơ quan điều tra thu giữ (thu của Trần Thị L là 1.218.000 đồng, thu của Nguyễn Văn D là 896.000 đồng). Do vậy cần truy thu số tiền ghi bán số lô, số đề trái phép cho người chơi sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo sử dụng vào việc trả thưởng cho người chơi trúng thưởng những ngày trước đó là 10.279.000 đồng.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với người nam giới là khách đi xe ôm của anh Nguyễn Văn Tr, có hành vi mua số lô, số đề của Trần Thị L đã bỏ chạy khi lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Anh Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn D đều không xác định được người nam giới này là ai nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với những người mua số lô, số đề của Trần Thị L vào ngày 23/12/2019, Trần Thị L khai là người đi đường đến nhà uống nước nên không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi bán số lô số đề trái phép của Trần Thị L trước ngày 23/12/2019. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Thị L đều xác định sau khi có kết quả mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm bán số lô, số đề, L đều so kết quả sau đó bỏ hết các tài liệu chứng cứ vào thùng rác tiêu hủy, nên không có căn cứ để xử lý L về hành vi bán số lô, số đề của những ngày trước ngày 23/12/2019.

Đối với hành vi ghi bán số lô, số đề trái phép cho khách của Nguyễn Văn D với số tiền là 896.000 đồng. Nguyễn Văn D chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy hành vi của Nguyễn Văn D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D về hành vi “Đánh bạc trái phép” là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Trần Thị L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Thị L 1.000.000đ (một triệu đồng) sung nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 được ký hiệu là B, 15 tờ giấy KT (8,5 x 11,7) cm được ký hiệu từ A1 đến A4 và từ B1 đến B11.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen và số tiền 2.114.000đ (hai triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập giấy KT (8,5 x 11,7)cm, 03 chiếc bút bằng nhựa màu đen trắng, 12 tờ giấy KT (8,5 x 11,7) cm và 01 chiếc túi bằng chất liệu tổng hợp màu đỏ - đen.

Trả lại ông Nguyễn Văn D số tiền 799.000đ (bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 20/5/2020 và theo ủy nhiệm chi số 28 ngày 21/5/2020.

3. Truy thu của Trần Thị L số tiền 10.279.000đ (mười triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**